TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2024/HSST
Ngày 22 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Bích Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Dư Thị Út**

- Bà **Khưu Liên Dung**

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Minh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa***: Ông **Mai Chí Nguyện** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2024/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 07/3/2024 đối với các bị cáo:

1. **D.H (**tên gọi khác: không); sinh ngày 25/4/1995, tại: Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp Biển Đông B, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D.N (chết) và bà T.T.D, sinh năm 1965; có vợ là T.T.D, sinh năm 2000 và 02 người con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. **T.H.V (**tên gọi khác: không); sinh ngày 01/01/1992, tại: Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp Biển Đông A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T.S (chết) và bà H.T.K.L, sinh năm 1965; có 03 người anh chị em ruột; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị hại: Ông T.Đ.C, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp Biển Tây A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vì động cơ vụ lợi bất chính, vào khoảng 02 giờ ngày 07/9/2023 tại ấp Biển Tây A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, D.H và T.H.V có hành vi lấy trộm 02 mô tơ bơm nước nhãn hiệu HITACH INDUSTION và TOSHIBA PREMIUM GOLD của anh T.V.C với tổng giá trị là 3.578.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-HS ngày 15/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố các bị cáo D.H và T.H.V về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm truy tố, có đính chính lại tổng số tiền truy tố do đánh máy nhầm. Theo đó, tổng số tiền truy tố là 3.350.000 đồng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, đồng thời áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ đầu thú đối với bị cáo Vũ. Xử phạt các bị cáo từ 04 đến 05 tháng tù.

- Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và truy tố, những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đúng trình tự, thủ tục luật định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Những người bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại không cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử, thể hiện bản thân các bị cáo do không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại để lén lút lấy trộm tài sản tại vuông tôm của ông T.V.C gồm 02 mô tơ bơm nước nhãn hiệu HITACH INDUSTION và TOSHIBA PREMIUM GOLD. Hai chiếc mô tơ này qua định giá có tổng

giá trị là 3.350.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định các bị cáo thực hiện hành vi trộm tài sản trong trạng thái đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp, định lượng giá trị tài sản trên 2 triệu đồng là đủ yếu tố cấu thành tội *"trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết như trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và việc các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Vũ do đã đầu thú. Ngoài ra, bị cáo Hoàng phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo Vũ, do bị cáo Hoàng là người rủ rê lôi kéo bị cáo Vũ phạm tội. Xét thấy các bị cáo nhất thời phạm tội, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt cho bị cáo, xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi nhận lại tài sản, ông T.V.C không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[5] *Về vật chứng trong vụ án:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu đã thu giữ và trả lại cho anh T.Đ.C 02 mô tơ nhãn hiệu HITACH INDUSTION và TOSHIBA PREMIUM GOLD; trả cho chị T.T.H là vợ bị cáo H 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen, biển kiểm soát 60V4-4960 và 01 cây đèn pin là những tài sản chung của gia đình bị cáo và chị H không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, việc trả lại tài sản nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với các công cụ khác dùng vào việc phạm tội, do không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

[6] *Về án phí:* các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo:* các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo D.H và T.H.V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo D.H **04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T.H.V **03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo D.H và T.H.V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bích Ngọc